TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH B
Số: **53**/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày 09 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa:

*Nguyên đơn: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Đội 1, ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh B

*Bị đơn: **Hán Duy Q**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Đội 1, ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1984 và anh Hán Duy Q, sinh năm 1980

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị T và bị đơn Hán Duy Q xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên thống nhất thuận tình ly hôn

- Về con chung: Thống nhất giao con chung là Hán Thị Thu N, sinh ngày 01/8/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2018 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: là 150.000 đồng, các bên đương sự thống nhất là chị Nguyễn Thị T nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tiền số 0024517 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh B. Hoàn trả lại cho chị T 150.000đồng đã nộp theo biên lai thu tiền nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B (số 50/Q1/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị H